

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26/5/2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tập

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Kiều Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2023, tại Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 19/4/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 84/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hồ Văn N - sinh năm 1986; Nơi cư trú: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Đinh Thị H – sinh năm 1993; Nơi cư trú: Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hồ Văn N trình bày:

Tôi và cô Đinh Thị H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2015 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Bình Định trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và tính cách. Vợ chồng đã tìm cách hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Đến nay mâu thuẫn của vợ chồng tôi đã đến mức trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly

hôn cô Đinh Thị H.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hồ Đình Minh S, sinh ngày 19/10/2015 và cháu Hồ Hiền Nguyệt Th, sinh ngày 17/8/2017. Hiện nay các con chung đang ở với tôi và tôi cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đinh Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

- *Về tố tụng*: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với đương sự (nguyên đơn, bị đơn): Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Hồ Văn N, anh N được ly hôn với chị Đinh Thị H. Giao con chung là cháu Hồ Đình Minh S, sinh ngày 19/10/2015 và cháu Hồ Hiền Nguyệt Th, sinh ngày 17/8/2017 cho anh Hồ Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị Đinh Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung mà không ai được quyền ngăn cấm hoặc cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn anh Hồ Văn N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Hồ Văn N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và con chung với chị Đinh Thị H. Bị đơn có địa chỉ tại đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Đinh Thị H nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng cả nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu xin ly hôn của anh Hồ Văn N: Anh Hồ Văn N và chị Đinh Thị H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2015 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Bình Định trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh N xác định là vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, chung sống không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Mặt khác, giữa vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay nên nguyên vọng xin được ly hôn với chị H.

Tại biên bản xác minh tại chính quyền địa phương ngày 09/01/2023 thể hiện, chị Đinh Thị H và anh Hồ Văn N chung sống với nhau tại địa phương, việc vợ chồng chị H và anh N mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm rõ vì chị H thường xuyên vắng nhà. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của anh Hồ Văn N là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hồ Đình Minh S, sinh ngày 19/10/2015 và cháu Hồ Hiền Nguyệt Th, sinh ngày 17/8/2017. Hiện nay các con chung đang ở với anh N và anh N cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành. Vì vậy, xét về điều kiện, hoàn cảnh của các bên, để đảm bảo cho các quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý của trẻ và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao các con chung cho anh N trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên là phù hợp.

Chị Đinh Thị H được quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

[3.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn anh Hồ Văn N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 241, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hồ Văn N. Anh Hồ Văn N được ly hôn với chị Đinh Thị H.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Hồ Đình Minh S, sinh ngày 19/10/2015 và cháu Hồ Hiền Nguyệt Th, sinh ngày 17/8/2017 cho anh Hồ Văn N trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị Đinh Thị H được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Hồ Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000056 ngày 04/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn chị Đinh Thị H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND xã H, huyện H, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Duy Đức